

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2020/HSST  
Ngày 16/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiến  
2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa ra xét xử số 189/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thành C, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn S, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Công T1; Họ tên mẹ: Đào Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020 hủy bỏ tạm giữ. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Vi Thị T, sinh năm 23/5/2002; Giới tính: Nữ; Trú tại: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Vi Văn Đ; Họ tên mẹ: Hoàng Thị M; bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ

ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020 hủy bỏ tạm giữ. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 23 giờ 00 ngày 09/6/2020, khi T đang ở phòng trọ tại khu Nông trường X, xã L, huyện G, Hà Nội cùng Nguyễn Huyền T2- Sinh ngày: 18/11/2004, HKTT: Bản K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, thì Nguyễn Thành C đến rủ đi đến thị trấn T để “bay” (tức là đi hát karaoke và sử dụng ma túy). T và T2 đồng ý. Sau đó, C đi ra ngoài phòng trọ và gọi từ số thuê bao 0332989... của C đến số thuê bao 0388280898 của K để hỏi mua ma túy gồm: 04 viên ma túy “kẹo” với giá 400.000 đồng/1 viên; 02 chỉ rươi “ke” với giá 3.000.000 đồng/1 chỉ. Tổng số tiền là 9.100.000 (chín triệu một trăm nghìn) đồng, K đồng ý bán. Khoảng 20 phút sau, K và một nam thanh niên không rõ nhân thân đi xe máy đến gần khu vực phòng trọ của T và đưa cho C 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, mặt viên nén có chữ “LV” và 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng. C biết đó là ma túy nên cầm trong lòng bàn tay phải và đưa cho K 1.000.000 (một triệu) đồng và nói 8.100.000 (tám triệu một trăm nghìn) đồng sẽ trả sau. K đồng ý và đi về. Lúc này T2 và T đi từ phòng trọ ra, C nói với T “Cầm hộ anh. Anh không có túi” và đưa cho T toàn bộ số ma túy vừa mua được. T biết đó là ma túy nên mở túi xách màu trắng đang đeo trên người ra để C cất giấu 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, mặt viên nén có chữ “LV” và số tiền 500.000đồng(năm trăm nghìn) đồng vào trong túi. Sau đó, T dùng điện thoại của T2 để gọi điện cho anh Phùng Ngọc N, sinh: 1975, trú tại: Nông trường X, xã L, huyện G, Hà Nội là lái xe taxi đến đón. Khi xe taxi của anh N đến, T ngồi ở ghế phụ lái còn C và T2 ngồi ở hàng ghế sau. T bảo anh N chờ đến đường T. Trên đường đi, T mở túi xách ra để lấy tiền đưa cho C trả tiền taxi thì 01 túi nilong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, mặt viên nén có chữ “LV” trong túi xách rơi ra. T nhặt túi nilong chứa 04 viên nén hình tròn lên và cầm trong lòng bàn tay trái. Khi đi đến trước cửa số nhà 209 đường T thì xe taxi của anh

N bị lực lượng công an yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, mặt viên nén có chữ “LV”. Kiểm tra túi xách của T tổ công tác phát hiện có 02 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, T và C khai nhận đó là ma túy tổng hợp C vừa mua và đưa cho T cất giấu để đến quán hát cùng sử dụng. Tổ công tác kiểm tra T2 và anh N thì không phát hiện gì liên quan tới ma túy. Sau đó, Tổ công tác đã niêm phong thu giữ tang vật và đưa T, C và những người liên quan về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Vi Thị T: 02 túi nilong nhỏ màu trắng, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng; 01 túi nilong nhỏ màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu hồng hình tròn bên trên có dập chữ LV, 01 điện thoại OPPO A3S màu đỏ đen, máy đã qua sử dụng; 01 túi xách giả da màu trắng, đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Thành C: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO AK1 màu đen, bên trong có lắp sim số 0332989..., máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Huyền T2: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, máy đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Phùng Ngọc N: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS 30A-10283, số khung: 042101, số máy: 676945, đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe ô tô số 170176019694; 01 đăng ký xe ô tô BKS 30A-10283; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có phím bấm, đã qua sử dụng

Tại bản Kết luận giám định số 4705/KLGĐ-PC., ngày 17/6/2020, của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: 04 viên nén màu hồng hình tròn có dập chữ “LV” có tổng khối lượng 1,416 gam, đều là ma túy MDMA. Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong màu trắng có tổng khối lượng 1,577 gam, đều là ma túy loại Ketamine.

Đối với nam thanh niên tên K bán ma túy cho C, hiện không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phùng Ngọc N và Nguyễn Huyền T2 khi đi cùng C và T nhưng không biết việc C để ma túy vào túi xách của T. Do vậy, cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý đối với T2 và anh N.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO AK1 màu đen, bên trong có lắp sim số 0332989..., máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C. Quá trình điều tra xác định C dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia màu trắng, BKS 30A-10283, số khung: 042101, số máy: 676945 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có phím bấm, đã qua sử dụng, qua xác minh là của anh Phùng Ngọc N, không liên quan tới hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C và T. Do vậy, ngày 30/6/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô, chiếc điện thoại cùng các giấy tờ liên quan cho anh Phùng Ngọc N.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, máy đã qua sử dụng, quá trình xác minh thuộc sở hữu của chị Nguyễn Huyền T2, dùng để sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan tới hành vi phạm tội của C và T. Do vậy ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra - Công an huyện G đã trao trả chiếc điện thoại trên cho chị T2.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSGL ngày 01 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Nguyễn Thành C và Vi Thị T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Vi Thị T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố. Xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thành C với vai trò khởi xướng, thực hành; bị cáo Vi Thị T với vai trò thực hành, giúp sức tích cực.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C và Vi Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Nguyễn Thành C từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020. Xử phạt bị cáo Vi Thị T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn

tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy và túi xách giả da màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T.

- Đề nghị tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có lắp sim số 0332989..., máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C.

- Trả lại cho bị cáo Vi Thị T chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0339002 và 0904737..., máy cũ đã qua sử dụng.

Trong phần Tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 01 giờ 45 phút, ngày 10/6/2020, tại khu vực trước cửa số nhà

209, đường T, thị trấn T, huyện G, Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Thành C và Vi Thị T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy MDMA, khối lượng 1,416 gam và ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,577 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015-sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Thành C thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng thực hành và bị cáo Vi Thị T với vai trò là người thực hành, giúp sức tích cực nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0339002... và 0904737..., máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vi Thị T xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có lắp sim số 0332989..., máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc túi xách giả da màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T có liên quan đến hàng vi phạm tội và xác định hiện tại không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ: khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C **30**(Ba mươi) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020.

2. Xử phạt bị cáo Vi Thị T **24**(Hai mươi bốn) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/6/2020 đến ngày 19/6/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên và của bị cáo Nguyễn Thành C, Hoàng Thị H(Vi Thị T). Trong gói niêm phong là

01(Một) túi nilông màu trắng bên trong chứa các viên nén hình tròn màu hồng dập chữ LV là ma túy MDMA có khối lượng 0,913 gam do Phòng PC..- Công an TP Hà Nội hoàn lại sau giám định đã trích mẫu 0,503 gam và 02(Hai) túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamin có khối lượng 1,418 gam do Phòng PC..- Công an TP Hà Nội hoàn lại sau giám định đã trích mẫu 0,159 gam.

+ 01(Một) túi xách giả da màu trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(Một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có lắp sim số 0332989..., máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành C

- Trả lại cho bị cáo Vi Thị T 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim liên lạc 0339002... và 0904737..., máy cũ đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 07 tháng 10 năm 2020).

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện G;
- Thi hành án dân sự H.Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Cồ Khắc Đàm**